

Fuji Language School

Thông tin tuyển sinh

1. Sự thành lập của trường

Địa chỉ	Gunma ken, Maebashi shi, Soja machi 4-2-1	
Thành lập	Ngày 01 tháng 04 năm 2011	
Học sinh tối đa	200 người	
Học sinh	Du học sinh: 180 người Diện khác: 10 người (Số liệu ngày 01 tháng 06 năm 2024)	
Khóa học	Học lên tiếp và khóa học cơ bản.	
Thời gian giờ học (Sáng hoặc chiều)	Buổi sáng 8:45 ~ 9:35 9:40 ~ 10:30 10:40 ~ 11:30 11:35 ~ 12:25	Buổi chiều 13:15 ~ 14:05 14:10 ~ 15:00 15:10 ~ 16:00 16:05 ~ 16:55
Ký túc xá	<p>① Trường học có ký túc xá tại trường DOMANI</p> <ul style="list-style-type: none">Tầng 1,2 là văn phòng và lớp học, tầng 3,4,5 là ký túc xá nên rất thuận tiện cho việc học tập và đi lại.Tiền ký túc và sơ đồ phòng Loại A: (Diện tích: 41.92 m² 2LDK(2 phòng ngủ, phòng khách, bếp: Số lượng: 1 người) 50,000 yên/tháng/người Loại B: (Diện tích: 46.26 m² 2LDK(2 phòng ngủ, phòng khách, bếp: Số lượng: 2 người. 30,000 yên/tháng/ngườiTiền ký túc trên đã bao gồm tiền nước, Wifi. Điện ga, sẽ do học sinh tự chi trả. <p>② Ký túc xá DOMANI KAMIKOIDE (cách trường 15 phút đi xe đạp)</p> <p>Phòng <u>28 m² 1K</u>(Số lượng <u>1</u>người) <u>33,000</u>yên/tháng/người</p> <p>Đã bao gồm tiền Wifi. Còn lại điện nước, ga học sinh tự chi trả.</p>	
Vị trí địa lý	<ul style="list-style-type: none">Trường nằm tại khu dân cư của thị xã Maebashi, Tỉnh Gunma.Từ Tokyo đến ga gần nhất (JR Ga Gunma Soja) khoảng 1 tiếng rưỡi.Từ ga Gunma Soja đi bộ tới trường khoảng 15 phút.	
Lịch sử và sự thay đổi	Thành lập từ tháng 4 năm 2011 đáp ứng tối đa 60 học sinh. Tháng 4 năm 2014 tăng lên tối đa 80 học sinh. Tháng 4 năm 2015 tăng lên tối đa 120 học sinh. Tháng 4 năm 2016 tăng lên tối đa 180 học sinh. Tháng 7 năm 2018 tăng lên tối đa 260 học sinh. Tháng 4 năm 2021 giảm xuống tối đa 200 học sinh.	

--	--

2. Sự thành lập của công ty

Tên thành lập	Công ty cổ phần FLS
Chủ tịch hội đồng quản trị	Ikue Kugou
Trụ sở chính	Tỉnh Saitama, Kumagaya shi, Manpei machi 1-119 Số điện thoại:048-526-7111
Thành lập	Tháng 2 năm 1996
Lịch sử quá trình	<p>Khởi đầu với tên gọi Công ty cổ phần công nghệ và dịch vụ Maebashi, hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, đấu thầu và cung ứng lao động, với trọng tâm là lao động người Brazil gốc Nhật.</p> <p>Tháng 4 năm 2011 thành lập trường Fuji Language School.</p> <p>Toàn bộ các hoạt động về cung ứng lao động, đấu thầu được chuyển giao cho các công ty liên quan, chỉ hoạt động chuyên trách về trường tiếng Nhật.</p> <p>Từ tháng 4 năm 2018 đến nay đã đổi tên thành Công ty cổ phần FLS.</p> <p>Tháng 9 năm 2019 đã được cấp giấy phép là đơn vị hỗ trợ đăng ký tiếp nhận lao động Tokutei Gino, tính đến tháng 3 năm 2020 đã hỗ trợ 5 học sinh chuyển đổi visa theo diện tokutei gino ngành điều dưỡng.</p>

3. Hiệu trưởng

Tên hiệu trưởng	Shojiro Homma
Lược sử	<p>Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế đại học quốc lập Yokohama, từng làm việc tại công ty sản xuất phụ tùng ô tô hàng đầu, môi giới việc làm, quản lý vận hành kinh doanh trường học.</p> <p>Từ tháng 4 năm 2017 là hiệu trưởng kiêm quản lý kinh doanh.</p>

4. Các khóa học

Khóa học	Thời gian học	Kỳ nhập học	Tối đa học sinh	Giờ học(giờ)
Khóa học lên	2 năm	Tháng 4	40	1,520
	1 năm 9 tháng	Tháng 7	40	1,330
	1 năm 6 tháng	Tháng 10	40	1,140
	1 năm 3 tháng	Tháng 1	20	950
Khóa thông thường	2 năm	Tháng 4	40	1,520
	1 năm 6 tháng	Tháng 10	20	1,140
Tổng			200	

- Khóa học lên là khóa học dành cho các học sinh sau khi tốt nghiệp trường tiếng sẽ học lên: Cao học, đại học, đại học ngắn hạn, trung cấp nghề.
- Khóa cơ bản là khóa học dành cho các học sinh có ý định tìm việc tại Nhật, hoặc sau khi tốt nghiệp trường

tiếng sẽ về nước.

5. Điều kiện ứng tuyển

- A) Có mục tiêu, kế hoạch rõ ràng sau khi tốt nghiệp tại trường Fuji Language School.
- B) Có người bảo lãnh về tài chính cho quá trình học tập và sinh hoạt khi học tập tại trường, có đầy đủ giấy tờ chứng thực các điều kiện về tài chính.
- C) Trên nguyên tắc phải tốt nghiệp hết cấp 3(hoàn tất quá trình 12 năm học, nhưng có thể tùy theo quốc gia, số năm học có thể không đủ 12 năm)
- D) Tối thiểu trình độ tiếng Nhật phải đỗ 1 trong các chứng chỉ sau: JLPT, TOPJ, NAT-TEST、 J-test(cấp 5)。 Trong trường hợp đến khi phỏng vấn chưa có các chứng chỉ trên thì đến lúc nộp hồ sơ, phải có chứng nhận học trên 150h tại trung tâm tiếng Nhật. Nhưng trước khi nhập học phải đăng ký thi 1 trong các kỳ thi trên, giấy báo dự thi phải nộp cho nhà trường.
- E) Đối với khóa học lên、 tốt nghiệp cấp 3 không quá 5 năm。 Khóa cơ bản thì không giới hạn độ tuổi。

6. Điều kiện nhập học và phương pháp xét tuyển

- A) Có đủ điều kiện ứng tuyển như điều 5、 đỗ kỳ thi phỏng vấn đầu vào của trường、 trong thời hạn quy định nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ cần thiết để xin tư cách lưu trú.
- B) Khi xét tuyển sẽ phỏng vấn bằng tiếng Nhật、 bài kiểm tra viết, bài viết bằng tiếng Việt, ngoài ra có thể có thêm bài thi khác.

7. Hạn nộp hồ sơ, tư cách lưu trú, ngày nhập học.

	Hạn nộp hồ sơ	Nộp cục xuất nhập cảnh	Kết quả tư cách lưu trú	Xin VISA(đại sứ quán tại VN)	Nhập học
Kỳ tháng 4	Giữa tháng 11	Cuối tháng 11	Cuối tháng 2	Cuối tháng 3	Ngày 1 tháng 4
Kỳ tháng 7	Đầu tháng 3	Giữa tháng 3	Cuối tháng 5	Cuối tháng 6	Ngày 1 tháng 7
Kỳ tháng 10	Cuối tháng 5	Đầu tháng 6	Cuối tháng 8	Cuối tháng 9	Ngày 1 tháng 10
Kỳ tháng 10	Giữa tháng 9	Cuối tháng 9	Giữa tháng 11	Cuối tháng 12	Ngày 5 tháng 1

※Tùy theo mỗi năm có thể thay đổi ít nhiều về mặt thời gian, vì vậy hãy liên lạc để xác nhận trước.

※Trong trường hợp ứng viên đã đủ số lượng xin phép dừng ứng tuyển. Vì vậy nếu có nguyện vọng xin hãy liên lạc sớm.

8. Chi phí các loại (Đã gồm thuế)

<Học phí tùy theo kỳ nhập học : đã bao gồm thuế>

Đơn vị : Yên

Kỳ học	Thời gian	Học phí				
		Phí ứng tuyển	Phí nhập học	Học phí	Cơ sở vật chất	Tổng
Tháng 4	2 năm	33,000	88,000	1,248,000	100,000	1,469,000
Tháng 7	1 năm 9 tháng	33,000	88,000	1,092,000	87,500	1,300,500
Tháng 10	1 năm 6 tháng	33,000	88,000	936,000	75,000	1,132,000
Tháng 1	1 năm 3 tháng	33,000	88,000	780,000	62,500	963,500

※Trường hợp thuế thay đổi thì số tiền cũng thay đổi tương ứng theo.

<Tiền ký túc xá> DOMANI

Đơn vị: Yên

	Diện tích	Số người	Tiền nhập ký túc	Tiền cọc	Số tiền/tháng/người
Loại A	41.92 m ²	1 người	30,000	30,000	50,000
Loại B	46.26 m ²	2 người	30,000	30,000	30,000

※Đã bao gồm tiền nước, wifi.(tiền điện, ga: tự chi trả).

DOMANI KAMIKOIDE

Đơn vị: Yên

	Diện tích	Số người	Tiền nhập ký túc	Tiền cọc	Số tiền/tháng/người
1 người	28 m ²	1 người	30,000	30,000	33,000

※Đã bao gồm tiền nước, wifi.(tiền điện, ga: tự chi trả).

<Trước khi nhập học cần đóng các khoản chi phí sau>

Đơn vị: Yên

	Nội dung	Ở ký túc	Ở ngoài	Ghi chú
Các khoản chung bắt buộc	Học phí	458,000	458,000	Phí ứng tuyển, phí nhập học, cơ sở vật chất và học phí 6 tháng.
	Phí dịch vụ ngân hàng	7,500	7,500	Sau khi nhập học phần chênh lệch sẽ được tính lại. ※Nếu chuyển bằng Flywire thì không cần.
	Ký túc xá	150,000	0	Ký túc xá 3 tháng (90,000 yên)、Phí nhập ký túc (30,000 yên, tiền đặt cọc (30,000 yên)
	Bộ chăn gối	8,500	0	Bộ chăn gối 7 món đồ (Giá có thể thay đổi tùy theo thời điểm)
Tổng ①		624,000	465,500	
Tùy chọn	Con dấu②	1,500		Trường sẽ tổng hợp đặt trước
	Đưa đón sân bay ③	Sân bay Narita:16,000 Sân bay Haneda:12,000		Đón từ sân bay về tới trường

Thời hạn nộp tiền : Trong vòng 2 tuần kể từ ngày có giấy chứng nhận tư cách lưu trú.

Phương pháp chuyển tiền : Nếu ở nước ngoài thì chuyển tiền quốc tế vào tài khoản chỉ định của nhà trường, nếu ở Nhật thì chuyển khoản trong nước vào tài khoản của nhà trường.

Phí chuyển tiền do phía học sinh chi trả.

※Phí đón từ sân bay về trường, khi có ngày bay cụ thể, nhà trường sẽ bố trí đón từ sân bay về trường. Trong trường hợp nếu ngày bay bị sai, phần phí có thể sẽ thay đổi. Mặt khác phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh thì phí đưa đón cũng có thể thay đổi, trường hợp có chênh lệch sẽ thanh toán sau khi học sinh tới Nhật.

<Kỳ hạn và số tiền phải đóng học phí ở lần tiếp theo>

- Kể từ khi tới Nhật đến hết nửa năm đầu tiên, phải chuẩn bị học phí, phí cơ sở vật chất nửa năm tiếp theo là: 337,000 yên.
- Nếu hạn đóng học phí vào ngày nghỉ thì hạn đóng học phí chuyển thành trước ngày nghỉ đó.
- Nếu không thể đóng 1 lần hết số học phí còn lại, muốn đóng từng tháng thì phải được sự đồng ý của nhà trường.
(Nếu đóng lẻ từng tháng thì sẽ phát sinh phí chuyển tiền 2,000 Yên/ lần.

※Trường hợp thuê thay đổi thì số tiền cũng thay đổi tương ứng theo.

<Việc đóng tiền ký túc xá sau khi tới nhật>

- Khi ở hết số tiền đã đóng trước khi sang Nhật, thì trước khi đến tháng tiếp theo phải đóng tiền ký túc xá.
Ví dụ : Tiền ký túc xá tháng 8 thì phải đóng trước ngày cuối cùng của tháng 7.

Ký túc xá sẽ được ưu tiên cho học sinh mới nhập học, nên trường hợp ở lại ký túc xá sau khi hết 3 tháng sẽ phụ thuộc vào lượng học sinh đăng ký ở ký túc của kỳ tiếp theo.

<Trong trường hợp nghỉ học và muốn hoàn lại chi phí>

	Số tiền	Hoàn trả
Phí ứng tuyển	33,000	Không hoàn trả
Phí nhập học	88,000	Không hoàn trả
Số tiền nửa năm học phí	312,000	Trước tháng nhập học phải gửi đơn xin thôi học, chứng nhận tư cách lưu trú, và giấy báo nhập học tới nhà trường, trong vòng 2 tuần nhà trường sẽ hoàn trả. Sau khi nhập học thì dù bất kỳ lý do nào cũng không hoàn trả.
Phí cơ sở vật chất thiết bị 6 tháng	25,000	Như trên
Tiền đặt cọc ký túc (Chỉ dành cho các học sinh ở ký túc)	30,000	Trước tháng nhập học nếu muốn hủy sẽ được hoàn trả. Khi muốn rời ký túc, nếu gây hỏng hóc đồ đạc, bản thì sẽ bị khấu trừ phần chi phí xử lý phục hồi lại như ban đầu.
Phí nhập ký túc (Chỉ dành cho các học sinh ở ký túc)	30,000	Trước tháng nhập học nếu muốn hủy sẽ được hoàn trả. Một khi đã vào ký túc ở thì dù thời gian ngắn hay dài cũng sẽ không hoàn trả.
Tiền ký túc xá 3 tháng (chỉ dành cho các học sinh ở ký túc)	3 tháng	Trước tháng nhập học nếu muốn hủy sẽ được hoàn trả. Sau khi đã vào ký túc ở mà muốn chuyển ra ngoài thì chỉ trả lại phần tháng chưa ở, nhưng sẽ không chia theo ngày. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện khi đã có hợp đồng nơi ở mới, và hoàn thiện các thủ tục giấy tờ cần thiết khi chuyển nơi ở.
Phí dịch vụ ngân hàng	7,500	Trước tháng nhập học phải gửi đơn xin thôi học tới nhà trường, đồng thời từ phía ngân hàng xác nhận các khoản khấu trừ không vượt quá 7,500 Yên thì sẽ hoàn trả phần thừa còn lại. Trường ngân hàng báo vượt quá 7,500 yên thì phần vượt quá sẽ được khấu trừ từ các khoản khác.
Chăn gối	8,500	Trường hợp hủy trước khi tới Nhật sẽ được hoàn trả.
Con dấu	1,500	Trường hợp trước khi đặt hàng sẽ được hoàn trả.
Đưa đón sân bay	Narita:16,000 Haneda:12,000	Trường hợp hủy trước khi tới Nhật sẽ được hoàn trả.

Trường hợp hoàn trả tiền : Sẽ được gửi vào toàn khoản ngân hàng do phía học sinh chỉ định, các chi phí gửi tiền quốc tế, phí chuyển tiền sẽ do phía học sinh chi trả.

9. Hoạt động công việc (Việc làm thêm)

- A) Việc làm thêm khi học ở trường: khi được sự cấp phép của cục quản lý nhập cư địa phương, sẽ được phép làm thêm 1 tuần không quá 28 tiếng. Trong kỳ nghỉ có thể được phép làm 1 ngày không quá 8 tiếng.
- B) Trường hợp làm thêm quá giờ cho phép thì sẽ không xin được Visa.
- C) Nếu cung cấp đủ giấy tờ cần thiết thì Giấy phép làm thêm sẽ được cấp trong khi làm thủ tục nhập cảnh.
- D) Nhà trường sẽ tìm kiếm và hỗ trợ học sinh tìm việc làm thêm, nhưng không hứa chính xác cụ thể nội dung công việc, thu nhập và lúc nào.

10. Các thu nhập và chi phí cơ bản khi sống ở Nhật.

- A) Việc làm thêm thu nhập mỗi tháng từ 70,000 yên đến 100,000 yên (Lương theo giờ khoảng từ 900 -1000 yên) .Tùy theo nội dung công việc và thời gian làm việc có thể tăng giảm.
- B) Ngoài tiền học còn có các chi phí khác như: tiền nhà 20,000 Yên (nếu sống cùng bạn) , điện, nước, gas 10,000 Yên, tiền ăn 20,000 Yên, điện thoại 10,000 Yên, khoản khác 10,000~20,000 Yên, tổng khoảng 70,000 Yên đến 80,000 Yên.

11. Các vấn đề cần chú ý khi nộp hồ sơ

- A) Khi nộp hồ sơ nhất định xác nhận bản những hồ sơ cần thiết(tài liệu khác)
- B) Tất cả hồ sơ tính đến lúc nộp phát hành không quá 3 tháng.
- C) Tất cả các hồ sơ tài liệu đều phải đính kèm bản dịch tiếng Nhật.
- D) Khi nộp hồ sơ, những hồ sơ giả, hoặc có dấu hiệu làm giả, hoặc đánh giá khả năng trượt thì với những trường hợp này dù có đồ phỏng vấn nhưng cũng có thể bị rút lại hồ sơ đã nộp lên cục xuất nhập cảnh, hoặc sau khi nộp hồ sơ cho cục xuất nhập cảnh, nếu phát hiện giả mạo thì có thể sẽ thông báo cho cục xuất nhập cảnh hủy hồ sơ nên cần chú ý.

12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người bảo lãnh.

- A) Chi trả học phí và phí sinh hoạt cho học sinh.
- B) Không chỉ về mặt tiền bạc, trong thời gian ở Nhật phải có trách nhiệm về các hoạt động cho đến lúc hoàn thành khóa học.
- C) Nếu trong trường hợp không thể hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm trên, thì học sinh có thể sẽ bị yêu cầu về nước.

13. Phương pháp gửi hồ sơ

- A) Gửi các tài liệu cần thiết tới trường bằng E-mail, trường sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ.
- B) Sau khi kiểm tra xong sẽ tiến hành thi phỏng vấn, thi viết.
- C) Nếu đỗ kỳ thi viết, phỏng vấn, thì sẽ gửi hồ sơ tài liệu cần thiết (bản gốc) qua đường bưu điện tới trường theo địa chỉ bên dưới đây.

〒371-0853 群馬県前橋市総社町 4-2-1

Fuji Language School 申請書類担当者宛

Email : info@fujils.com